

X
U
Â
N
M
Ậ
U
T
Ý
2
0
0
8

Tập san
GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO
Số 8



THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046 - USA

LỊCH TRÌNH SINH HOẠT
TẾT NGUYÊN ĐÁN MẬU TÝ 2008
TẠI THIÊN LÝ BỬU TÒA

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA

Tel:(408) 683-0674

* * * * *

Câu đối Tết (của Nguyễn Thiệu Tranh, WA):

Bánh tét của nhà tu, nhưng nhụy đậm đà mùi đạo đức;

Hoa xuân trong cửa Đạo, sắc màu rạng rỡ nét giới qui.

*** Giao thừa 30 tháng Chạp (Thứ tư, 6-2-2008)**

6 giờ tối * Cúng Dậu thời và rước Cửu huyền Thất tổ

8 giờ tối * Tụng Kinh Sám hối cuối năm

11 giờ tối * Cúng Giao Thừa & rước Chư Thánh

*** Từ mùng 1 đến mùng 4 Tết**, chùa mở cửa để quý đồng hương đến chiêm bái, đánh lễ Trời Phật và xin xăm hái lộc đầu năm.

*** Thứ Bảy, 16-2-2008 (Tối mùng 10 tháng Giêng năm Mậu Tý)**

9 giờ tối * Cúng Sao hội và Cầu an đầu năm

(Số cúng Sao hội và Cầu an đính kèm ở giữa tập san)

*** Chủ Nhật, 17-2-2008 (11 tháng Giêng năm Mậu Tý)**

11:30 AM * Đại lễ Kỷ niệm Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế và Rằm Thượng ngươn.

Trong số này:	Trang
Lời chúc Xuân – Câu đối Tết	1
Thưởng Xuân trong vòng Đạo lý	2
Đàn Khai Xuân (Ngọc Hoàng Thượng Đế)	4
Mùa Xuân nói về mơ ước trường sinh	9
Gởi lại cho đời (The Gifts of Gregory Menn)	15
Hoạt động Phước Thiện	24
Người bán sách trên bãi biển Nha Trang	30

Trước thềm Xuân Mậu Tý 2008, Thiên Lý Bửu Tòa xin kính chúc Quý Đạo trưởng, Chức sắc, Chức việc, Đạo tâm, Đạo hữu một năm mới hạnh phúc, an khang, thịnh vượng, vạn sự kiết tường trong hồng ân của Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng.

Tết tôi, Tết quê hương, nhân nghĩa tình

thông: quaøchui Tết;

Xuân về Xuân nào pháp, tu công lập

ñời: leãmông Xuân.

(Câu đối Tết của Nguyễn Thiện Tranh, WA)

THƯỞNG XUÂN TRONG VÒNG ĐẠO LÝ

Thiên Lý Đàn, Tý Thời, mừng 1 Tết Kỷ Dậu (17-02-1969)

Thi:

Ta muốn hồng trần hóa cảnh Tiên,
Cho nhân sanh hết nỗi ưu phiền;
Giàu nghèo chủng tộc khôn cùng đại,
Giác ngộ tâm đường lại bốn nguyên.

ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN, Bần Đạo chào chư hiền đệ hiền muội. Miễn lễ, chư hiền đệ hiền muội đồng an tọa.

Nhân tiết Xuân về, Bần Đạo đến trần gian giờ này để cùng chư hiền đệ hiền muội luận đàm kiểm điểm sơ lược một năm hành đạo.

Chư hiền đệ hiền muội! trên sứ mạng hành đạo độ đời để xây dựng một cõi đời thái hòa an lạc tại thế gian này cho tương lai, Bần đạo tưởng lại chư hiền đệ hiền muội ai cũng noi gương các Đấng Trọn Lành là khép mình trong cửa đạo, hy sinh mọi thụ hưởng tâm thường ở thế gian quá phí thì giờ để tiết kiệm thời gian hầu lập công bồi đức. Khi công đức đầy đủ sẽ trở lại vị cũ ngôi xưa thì tha hồ mà trùng hoan cộng lạc với các Đấng Trọn lành. Sự lạc quan ấy mới trường tồn vĩnh cửu. Còn hiện giờ trước thế tình, chư hiền đệ muội còn mang nhục thể, còn nhiệm vụ công dân trong một nước, còn lâm nạn chiến tranh, với lòng đạo không nỡ thụ hưởng riêng mình trước cảnh quốc phá gia vong nhân dân đồ thán.

Trước thềm năm mới, Bản Đạo mừng cho chư hiền đệ muội đã gắng công gắng sức để trọn tâm thành phục vụ trong nhiệm vụ, đã được một khoảng đường đáng kể đáng mừng, nhưng chưa phải là cuối đoạn đường, cũng chưa phải là hoàn toàn hoan lạc.

Giờ đây, Bản Đạo đề cập đến phần thưởng Xuân.

Chư hiền đệ hiền muội! **Ý nghĩa chân thật của hai tiếng thưởng Xuân phải ngấm ngấm bọc lộ từ nội tâm mới thật là đúng nghĩa.** Còn thưởng Xuân trên phương diện hình thức vật chất chỉ tạm cho người thế gian mà thôi. Vì thưởng Xuân về vật chất có nhiều khía cạnh, nhưng sau đó thì một mỗi uể oải từ thể chất đến tinh thần. Đó là chưa nói đến hậu quả của sự buồn lo, sợ sệt, oán thù theo sau một cơn quá độ. **Còn thưởng Xuân trong vòng đạo lý là kiểm điểm ôn cố phân đạo đức hành thiện của mình trong một năm qua. Khi thấy được phần tiến triển với lòng bác ái vị tha, trên phương diện tam công¹, lòng hân hoan cởi mở, bát ngát tình thương, động lòng trắc ẩn đối với kẻ bạc phước gói đất màn sương.** Với tinh thần hân hoan ngấm ngấm và bọc phát từ nội tâm, rồi ngồi lại với chén trà đậm bạc bánh mứt thô sơ nhưng cõi lòng được nhẹ nhàng và chứa chan niềm hy vọng tràn đầy đức tin ở phần hộ trì của các Đấng.

Bản Đạo ban ơn chư hiền đệ hiền muội, Bản Đạo hồi Đông Phương Phủ.

Thăng.

¹ Tam công là Công quả, Công trình và Công phu. Đó là pháp môn tu theo Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

ĐÀN KHAI XUÂN

Thánh thất Nam Thành – Tuất thời, 01-01 Ất Ty (02-02-1965)

Thầy các con. Thầy mừng các con nam nữ.

Thi:

NGỌC đá không phân bởi trí phàm,

HOÀNG Thiên⁽¹⁾ đầu phụ kẻ từ tâm.

THƯỢNG, trung, hạ vẫn là con cái,

ĐẾ, tướng, dân, nào biệt Bắc Nam.

Giáo dục quần sanh trong vạn kiếp,

Đạo truyền chánh pháp buổi Kỳ Tam.

Nam thiên rộng mở chờ nguyên khách,⁽²⁾

Phương thế quy nguyên⁽³⁾ vững chí làm.

Thầy miễn lễ. Các con an tọa đấng đấng.⁽⁴⁾

Các con ôi! Nhân tiết xuân về, Thầy đến với các con giữa thời đao binh chiến loạn. Thầy chạnh thương các con đã có công tâm đạo đức với Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Tuy về phần thể chất, các con gọi là không may, nhưng về tinh thần, âu cũng là⁽⁵⁾ một dịp để các con tiến hóa, hầu chứng minh lời tiên tri của Thầy từ xưa là đúng.

Các con ôi! Thầy là Chúa Tế càn khôn, sanh ra muôn loài vạn vật. Bao nhiêu cuộc tuần hườn, dinh hư tiêu trưởng⁽⁶⁾, đó là sự nhiệm mầu của Thầy đã định sẵn. Vì vậy mà đến buổi hạ nguơn, Thầy đến xứ Việt Nam này để khai Đạo, kêu gọi các bậc nguyên nhân hãy sớm lập công bồi đức, hưởng dẫn toàn thể sanh linh sớm tỉnh tu để về cõi trường tồn chánh giác, hoặc hưởng đời thượng nguơn thánh đức. Nguyên vị⁽⁷⁾ đã sẵn dành cho các bậc nguyên căn⁽⁸⁾ tu hành chánh đạo và cũng dành để cho những kẻ tòng

lượng cải ác ⁽⁹⁾, sớm trở lại nguồn. Còn chốn địa ngục a tỳ là chỗ để trừng phạt những đứa bạo tàn hung ác, và cũng để răn trị những hạng người tu hành ngụy trá.

Hôm nay Thầy đến với các con để vỗ về an ủi cùng chan rưới điển lành cho các con, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, lớn bé, nguyên nhân cùng hóa nhân, để các con hấp thụ linh điển đó mà bình tâm sáng suốt, chọn một con đường đi, khỏi lo chông gai hiểm trở. Đó là con đường Đạo, tự giác, giác tha, bác ái, khoan dung.

Vậy thì nơi đây, các con hãy trút tất cả những tâm tư, những buồn tủi, những giận hờn, những đau khổ, để Thầy an ủi, vỗ về, xoa dịu nỗi tâm tư. Lòng Tạo Hóa từ bi bao trùm vạn vật, mở lượng khoan dung, dang tay từ ái đón rước tất cả sanh linh. Đứa phải, đứa trái cũng là con cái của Thầy. Phải chi các con nhận thức con đường tiến hóa cao tốt mà tiến theo cho thuận lẽ Trời, hạp lòng người, thì đâu đến nỗi phải sanh trong cảnh tương tàn tương sát, chẳng biết thương nhau. Khóc đi các con! Hãy khóc đi để Thầy ban lời khuyến dỗ.

Các con ôi!

Thi bài:

Tình Tạo Hóa ban đều vũ trụ,
Đức háo sanh bao phủ càn khôn,
Chuyển luân nhật nguyệt ⁽¹⁰⁾ vong tồn,
Cỏ cây như vật vô cùng hóa sanh.
Mùa xuân ấy Trời dành vạn vật,
Mùa xuân là tánh chất nước non.
Chuỗi đời trăm hạt xoay tròn,
Xuân về xoa dịu hàn ôn ⁽¹¹⁾ chuỗi đời.

Xuân Ất Tý giữa thời phong vũ, ⁽¹²⁾
Xuân Lạc Hồng lần ⁽¹³⁾ thú đau thương.
Đổi thay thế cuộc phi thường, ⁽¹⁴⁾
Con ôi suy gẫm cho tường máy linh. ⁽¹⁵⁾
Khấp nhân loại cùng tình huynh đệ,
Một giống nòi là thể tay chơn.
Không thương thì chớ nên hờn,
Đứa khôn, đứa dại, quả nhưn đềm bừ.
Hướng chi con, người tu Đại Đạo,
Dưới chơn Thầy truyền giáo quy nguyên.
Từ trong cửa Phật, Thánh, Tiên,
Mà không đạt lý diệu huyền hay sao?
Con nhìn thấy trời cao che chở,
Con nhìn xem đất nở hoa màu,
Cỏ cây như vật một bầu,
Cũng đều hằng sống phép mầu Hóa Công.
Lẽ chúng sanh ⁽¹⁶⁾ vui lòng đẹp dạ,
Khi mưa thu, nắng hạ rưới chan,
Khi xuân nở, khi đông tàn,
Vận hành thời tiết nhưn gian cật nhờ.
Sao còn lúc thờ ơ giận dữ,
Sao còn hồi buồn tủi trách than,
Rằng nóng bức, rằng cơ hàn,
Rằng không ban phước đờ nần ⁽¹⁷⁾ riêng tư!
Trong khi đó lòng Từ Phụ đã,
Vẫn với tình Tạo Hóa đương nhiên,
Trời che đất chở vô biên,
Công bình thưởng phạt nghiệp duyên nhân loài.

Kia thế giới ngày nay biến loạn,
 Bởi người đời xao lãng lòng nhân.
 Kia là tôn giáo tranh phân,
 Bởi người thiếu lẽ tình thân đại đồng.
 Con hỡi con! Đau lòng chẳng tá? ⁽¹⁸⁾
 Con hỡi con! Xót dạ hay không?
 Bao nhiêu xương trắng máu hồng,
 Xuân về mang lại mấy dòng tang thương.
 Nếu con giữ lập trường chánh đạo,
 Nếu con gìn lời bảo Chí Tôn, ⁽¹⁹⁾
 Nâng đũa đại, học người khôn,
 Nhủ khuyển kẻ quấy, bảo tồn người nguy,
 Gìn hạnh đạo từ bi, bác ái,
 Thuận lòng Trời, nhưn ngài ⁽²⁰⁾ thương yêu,
 Giữa cơn nắng sớm mưa chiều,
 Bao nhiêu gian khổ, bấy nhiêu hợp quần.
 Chi phái cũng tinh thần Đại Đạo,
 Chùa thất đều hoài bão ⁽²¹⁾ nhưn sanh.
 Con đừng nê chấp ⁽²²⁾ cạnh tranh,
 Rằng tà rằng chánh rồi sanh giận hờn.
 Buổi sơ khai định phần luật lệ,
 Cùng chánh truyền, chánh thể phân minh.
 Thì con học đó sửa mình,
 Sao cho tài đức, vị danh ⁽²³⁾ sánh bằng.
 Cũng có con nặng oằn tâm đạo,
 Cũng có con trọng bảo ⁽²⁴⁾ danh Thầy,
 Đưa thì củng cố đó đây,
 Đưa thì kêu gọi ngày ngày quy nguyên.

Thầy không nở ngồi yên Bạch Ngọc,
 Nhìn thấy con cười khóc hồng trần,
 Nam Thành ngự bút tỏ phân,
 Khuyên con giữ một tình thân đại đồng.
 Thầy sắc ban Văn Phòng Giáo Lý, ⁽²⁵⁾
 Cho con nào có chí hy sinh,
 Vì chánh đạo, dám quên mình,
 Đem tài phục vụ nhưn sanh buổi này.
 Thầy không mượn lâu đài chùa thất,
 Mượn lòng con chơn thật mà thôi,
 Không chức sắc, không vị ngôi,
 Mà còn khổ cực, còn hồi gian nan.
 Trước liệu lượng, sau toan hứa hẹn,
 Lãnh lĩnh Thầy, đừng thẹn với Thầy,
 Thủy triều vận tải đông tây,
 Danh con được rạng, Đạo Thầy hoằng dương.
 Xuân Ất Ty diễn tuồng nhưn quả,
 Gió xuân hòa lửa hạ nấu nung,
 Hồng ân chan rưới khắp cùng,
 Cho con trong cảnh lao lung ⁽²⁶⁾ khổ nần.

Thi:

Khổ nần chung chịu các con ơi!
 Đâu phải yên thân với cảnh đời,
 Chỉ có thương yêu là bảo vệ,
 Tinh thần đạo đức vẹn mà thôi.

Các con ôi! Xuân Ất Ty, một mùa xuân phong vũ, Thầy sẽ chan rưới hồng ân cho tất cả muôn loài để được trấn an tinh thần trong cơn biến loạn, chẳng phải riêng gì các con.

Các con hãy nhìn vào quá trình trong bốn mươi năm Đại Đạo ⁽²⁷⁾, lịch sử ghi chẳng nên dòng, để các con nhớ lời Thầy dạy hôm nay hầu lập thân hành đạo.

Thi:

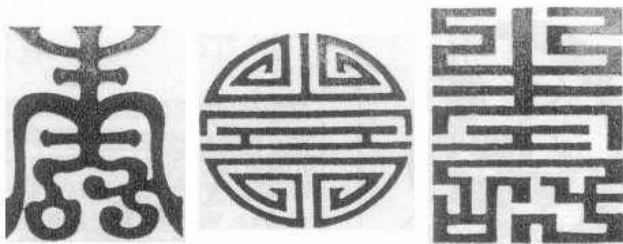
Hỡi các con ôi! Hỡi các con!
 Bốn mươi xuân chẵn Đạo chưa tròn!
 Cõi bờ chia xẻ sầu nhơn loại,
 Cốt nhục tương tàn khổ nước non.
 Cứu thế hiền nhân cam nếm mật,
 Độ đời chí sĩ ⁽²⁸⁾ ngậm bồ hòn.
 Nhưng rồi cũng đến Long Hoa hội,
 Lửa lọc cho ra lẽ mất còn.

... Thầy ban ơn lành các con. Thầy thăng.

(Vì giới hạn của tập san, xin coi phần chú thích trên web site)

MÙA XUÂN NÓI VỀ MƠ ƯỚC TRƯỜNG SINH

Sống thọ để hưởng phúc lộc vẫn là ước muốn muôn thuở muôn phương của nhân loại. Người Trung Hoa dùng chữ *thọ* viết cách điệu để làm hoa văn trang trí nhà cửa, đồ đạc, y phục.



Hình 1: Hoa văn chữ thọ

Chữ thọ cách điệu thành hình tròn còn được kết hợp với một vòng tròn bao quanh gồm năm con dơi và năm chữ vạn (swastika) xen kẽ nhau.



< Hình 2: Chữ thọ, năm con dơi, năm chữ vạn

Con dơi chữ Hán gọi là *búc*, đọc cùng âm [fú] với chữ *phúc*, *phước* theo nghĩa may mắn, phúc lành. Năm con dơi tức là *ngũ phúc*, gồm có: (1) *Thọ*, là sống lâu; (2) *Phú*, là giàu có; (3) *Khang ninh*, là bình an; (4) *Du hiếu đức*, là có lòng ưa thích đạo đức; (5) *Khảo chung mệnh*, sống lâu cho tới hết đời.

Chữ vạn là biểu tượng cho sự tốt lành (cát tường). Nhưng *vạn* còn đồng âm với chữ *vạn* (10.000) với nghĩa là vô số.

Như vậy, đặt chữ thọ trong vòng năm con dơi và năm chữ vạn hàm nghĩa ao ước hay cầu chúc được hưởng *ngũ phúc* và *vạn thọ* (sống lâu muôn tuổi).

Mơ ước sống thọ của con người còn được biểu hiện qua hình ảnh *Thọ tinh*, là một vị tinh quân (thần sao) trong bộ ba vị tinh quân (Tam tinh) là *Phúc*, *Lộc*, *Thọ*.



< Hình 3: Tam tinh

Theo truyền thuyết Thọ tinh ngự tại Nam cực, do đó Thọ tinh còn có danh hiệu là *Nam cực tiên ông* hay *Nam cực Thọ tinh* hay *Nam tào*. Đây là ông tiên chuyên giữ bộ sinh (coi về tuổi thọ con người). Đối lập với Thọ tinh (Nam tào) là *Bắc đẩu*, chuyên giữ bộ tử (coi về tuổi chết con người). Nam tào Bắc đẩu vì thế là một cụm từ thường đi kèm với nhau. Theo nhiều truyện cổ, hai ông tiên này hay ra thạch bàn đánh cờ với

nhau: Nam tào mặc áo đỏ, ngồi xoay mặt về hướng bắc; Bắc đẩu mặc áo trắng, ngồi xoay mặt về hướng nam.

Thọ tinh trong tranh vẽ là ông lão cao ráo, mảnh khảnh, đôi chân mây bạc, râu dài bạc phơ, đầu hói và dài, miệng cười hiền hòa, có thể kèm thêm một chú bé con (đồng tử, tiểu đồng) theo hầu.

Một tay Thọ tinh cầm gậy, sẵn sùi những mắt gỗ, có lẽ làm từ rễ cây của một cổ thụ đã sống rất nhiều năm; tay kia Thọ tinh cầm quả đào. Có khi Thọ tinh chỉ cầm một trong hai món này.



< Hình 4: Tranh Thọ tinh và tiểu đồng bưng trái đào

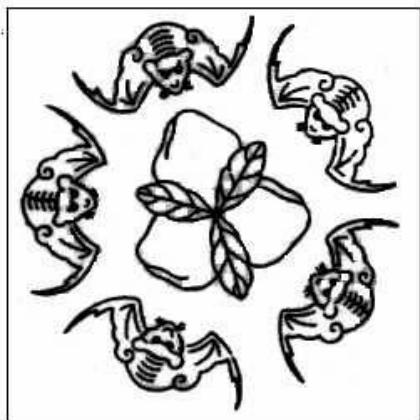
Trái đào tượng trưng cho sự trường sinh bất tử, liên hệ tới truyền thuyết về quả bàn đào ở vườn đào tiên của Tây vương mẫu, cứ ba ngàn năm mới nở bông, ba ngàn năm mới kết trái, ba ngàn năm mới chín, ăn được quả bàn đào thì trường sinh bất tử. Truyện Tây du của Ngô Thừa Ân đã kể rất ly kỳ chuyện Tôn Ngộ Không

quậy phá tung bưng làm tan hoang Hội yến Bàn đào của Tây vương mẫu.

Nhiều gia đình tổ chức lễ thượng thọ cho cha mẹ, ông bà vì thế còn đặt làm loại oản bột nặn hình quả đào, nhuộm phẩm màu phơn phớt hồng, ra ý hiển đào là dâng thêm tuổi thọ cho người thân.

Có khi vẽ Thọ tinh sinh ra từ quả đào, do hai tiểu đồng khiêng đi.

Vì trái đào là biểu tượng cho trường sinh cho nên có khi người ta vẽ ba trái đào nằm giữa năm con dơi, với ý nghĩa mong ước hay cầu chúc trường sinh bất tử và hưởng được ngũ phúc. Số ba và số năm là số dương (mà dương là tốt đẹp, đối lập với âm là xấu). Số ba cũng do ảnh hưởng của *Đạo đức kinh*: “Một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật.” Vậy thì số ba hàm nghĩa sinh sinh hóa hóa, sinh sôi nảy nở, là sức sống bất diệt.



Hình 5: Ba trái đào và năm con dơi

Nếu tranh vẽ Thọ tinh kèm theo tiểu đồng, thì có khi tiểu đồng quảy trên vai một chùm hai hay ba trái đào tiên to tướng, có khi vẽ tiểu đồng cầm mấy nhánh cỏ *linh chi*.

Cỏ linh chi cũng tượng trưng cho tuổi thọ, vì theo truyền thuyết linh chi là tiên dược, có thể cải lão hoàn đồng, cải tử hoàn sinh. Truyện kiếm hiệp Trung Hoa vì thế đôi khi lồng thêm những trận ác đấu long trời lở đất của quần hùng cao thủ, không phải để tranh giành bí kíp võ lâm mà chỉ cốt để chiếm đoạt linh chi mọc ngàn năm trên núi Côn Lôn hay đỉnh Thiên Sơn tuyết phủ, hoang vu heo hút, ăn được linh chi này thì gia tăng nội công, nội lực.

Đôi khi tranh vẽ Thọ tinh cỡi trên lưng hay đứng bên cạnh một con hươu sao hoặc con nai. Hươu hay nai chữ Hán gọi là *lộc*, đọc cùng âm [lù] với chữ *lộc* theo nghĩa bổng lộc, tài lộc, lợi lộc... Có khi vẽ con hươu miệng ngậm vài nhánh cỏ linh chi để liên hệ thêm ý nghĩa trường sinh. Thọ (sống lâu) đọc cùng âm [shòu] với chữ *thọ*, *thụ* theo nghĩa thọ nhận, nhận được.



Hình 6: Thọ tinh cỡi hươu

Có khi tranh vẽ một con dơi bay gần Thọ tinh, để liên hệ nghĩa *phúc*, *phước* (may mắn, phúc lành).

Thế nên, treo tranh Thọ tinh cỡi hươu, kèm thêm quả đào, con dơi, thì ngoài công dụng trang trí chủ nhà còn hàm ý mong ước vừa được sống lâu vừa được thọ hưởng nhiều tài lộc, may mắn. Tặng ai tranh này tức là kín đáo cầu chúc cho họ sống thọ, hưởng cả lộc lẫn phước.

•

Từ ước mơ được sống lâu, hưởng phước lộc, người xưa đã cụ thể hóa cái ý tưởng trừu tượng thành những hoa văn, tranh vẽ, pho tượng cụ thể, hoặc để trang trí y phục hoặc nhà cửa, để làm quà chúc mừng nhau thay cho lời chúc ở cửa miệng hay trên tấm thiệp. Cuộc sống vì thế phong phú hơn, văn hóa hơn.

Dũ Lan LÊ ANH DŨNG (25-12-2002)

GỞI LẠI CHO ĐỜI

(THE GIFTS OF GREGORY MENN)

Em ra đi đột ngột. Tôn trọng tâm nguyện của con trai, cha mẹ em đã ý thức biến nỗi đau thương, mất mát không gì bù đắp được của riêng gia đình trở thành niềm hạnh phúc to tát bất ngờ chung cho rất nhiều người khác, những người họ chưa từng một lần nghe tên hay biết mặt. Ngày em ra đi, không phải là em đã lìa bỏ hình hài thể xác, vì đó chính là lúc em đã san sẻ mảnh đời mình để trao gửi lại những người đang sống. Cả nước Ý bàng hoàng mang ơn em, vì sự hy hiến của em đã làm thay đổi một lễ lối cũ kỹ từ bao năm trước trên quê hương ấy. Đây là chuyện kể của **JOSEPH P. BLANK**.



Gian phòng u buồn của một bệnh viện ở thành Naples, nước Ý. Trên giường, cậu bé người Mỹ mười sáu tuổi, tóc nâu, tay chân lòng không. Miệng cậu cắm ống thở. Qua đó, máy giúp thở bơm và hút dưỡng khí vào ra buồng phổi, giữ cho cậu còn sống. Nhìn vào đôi mắt vô hồn của con trai, người cha nói với các bác sĩ: “Xin tắt máy. Hãy để con tôi đi.”

Những hạt lệ long lanh trong mắt hai thầy thuốc. Một người đáp: “Chúng tôi không thể. Nó trái với lương tâm chúng tôi.”

Đối với gia đình ông Menn, người thành phố Appleton, bang Wisconsin, chuyến đi đến Naples đã khởi đầu như một kỳ nghỉ tuyệt vời vào tháng 12 năm ngoái.[1] John Menn, một luật sư năm mươi lăm tuổi, cùng vợ là Nell với hai con trai là Jonathan, mười bảy, và Gregory, mười sáu,

bao lâu nay từng muốn thăm nước Ý. Họ có ba ngày vui thú ngắm cảnh thành Rome. Thế rồi, buổi chiều ngày 31 tháng 12, John thuê một chiếc xe và ung dung chở cả nhà xuôi về nam để đến thành Naples. Một cuộc hành trình ngập tràn tiếng cười đùa vui nhộn.

Hai vợ chồng yêu thích những kỳ nghỉ của gia đình. Họ luôn luôn cảm thấy rằng có mặt bên các con là điều quan trọng vì lẽ “bọn trẻ chỉ ở cạnh mình chẳng được bao lâu; rồi chúng sẽ vượt ra để đi theo nẻo riêng của chúng, và những cơ hội kề cận bên con mãi mãi trôi qua mất.” Nell hay bảo các con: “Má rất mừng là các con đến sống với ba má.” Cả hai cậu bé đều là niềm hân hoan của người mẹ. Greg [2] có nụ cười rộng mở và rạng rỡ. Em mê đọc sách, chơi vĩ cầm và ghi ta, là một tay lái thuyền cừ khôi, tự tay làm được các tiêu bản thủy thảo để nhìn dưới kính hiển vi.

Cha mẹ và hai con trai thường có những buổi chuyện trò nghiêm túc. Một lần như vậy đã diễn ra hồi tháng 6 trước đó, sau khi cả nhà nghe mục sư giảng về cái chết. Ông bảo: “Nó sẽ tới - cho tôi, cho các bạn, cho bất kỳ ai trong chúng ta. Ta nên nói về nó.”

Gia đình ông Menn đã làm thế. Hai cậu con đồng ý rằng một đám tang tốn kém là vô nghĩa. Hai anh em cũng quyết định rằng đối với con người thì điều thực tế và nhân đạo là khi mình lìa đời hãy dùng các bộ phận khoẻ mạnh của cơ thể để giúp cho những ai còn đang sống.

Sáu tháng sau, lúc đang ở Ý, trong đầu họ chẳng nghĩ đến cái chết. Ngày Tết gia đình đi thăm thành Naples. Hôm sau họ đi hết một giờ đến thăm di tích Pompeii, ở đó anh hướng dẫn ba mươi lăm tuổi là Franco Di Rosa thuyết minh cho họ nghe về các kho tàng khảo cổ nằm chung quanh họ.

Thế rồi cả nhóm chậm rãi dạo qua quảng trường Pompeii. Khi họ đi ngang qua một nhà hàng nhỏ, Greg quay nhìn mẹ và thốt: “Má à, con đau đầu chưa từng thấy.”

“Bị bao lâu rồi con?”

“Chừng mười lăm phút. Con thấy đau thấu tới bao tử.”

John giúp con trai vào phòng vệ sinh của nhà hàng. Greg ói mửa, rồi thở hổn hển. “Ba ơi, ối... ối...” Em ngã khụy vào hai cánh tay cha.

Chủ nhà hàng lái xe đưa cả nhà tới bệnh viện Pompeii. Greg bất tỉnh. Hai bác sĩ cho rằng em ngất đi là do ngộ độc thức ăn trầm trọng. John cảm thấy yên tâm cho tới khi Greg bắt đầu co giật. Hai tròng mắt em đảo lia đảo lịa, bờ môi tím tái, da mặt mét xanh và nổi những vết lốm đốm. Một trong hai thầy thuốc bảo: “Có thể là tổn thương não. Ta phải đưa em tới bệnh viện đa khoa ở Naples.”

Trong phòng cấp cứu của bệnh viện đa khoa một bác sĩ lẹ làng khám cho Greg, rồi bắt đầu chà xát tim từ bên ngoài lồng ngực. Một máy giúp thở được đẩy vào thở thay cho cậu bé. Bây giờ là 4 giờ chiều ngày thứ Sáu.

Cả nhà chết lặng. Thế giới của họ đã tan vỡ. Greg hiển nhiên đang trong tình trạng nguy kịch. Franco vẫn còn ở lại với gia đình ông Menn làm người phiên dịch và chuyển cho bác sĩ những câu hỏi của John. Sau vài phút trao đổi, anh bảo John: “Họ nói Greg chết rồi, nhưng cơ thể em còn sống.” Dường như không một ai biết phải làm gì nữa.

Tuyệt vọng, John điện thoại cho tòa lãnh sự Mỹ, mong tìm được một bác sĩ Mỹ và như thế loại trừ được việc giao tiếp thông qua người phiên dịch. Theo gợi ý của một nhân viên lãnh sự, ông liên lạc với bệnh viện Quốc tế và nói chuyện với bác sĩ Norberto Ferraino.

Bác sĩ bảo ông: “Tình cờ ở đây có Francesco Castellano là bác sĩ phẫu thuật thần kinh rất giỏi. Ông có muốn ông ấy khám cho cậu bé không?”

“Có, có. Xin làm ơn.”

Lúc 11 giờ đêm đó bác sĩ Castellano tới khám cho Greg. Rồi quay sang John, người thầy thuốc nói với cái giọng đều đều: “Tôi xin lỗi. Tình trạng không còn xoay chuyển được. Con trai ông đã bị xuất huyết não ào ạt.”

“Cháu còn kéo dài được bao lâu nữa?”

“Có thể là mấy phút. Có thể là nhiều giờ.”

Bác sĩ xác nhận những gì thâm tâm John đã biết: Đôi mắt Greg đã nói cho tôi sự thật. Giống như nhìn vào hư vô. Đau đớn thay cái nhìn vô hồn ấy. Mọi cảm giác không còn. Sốt lại là nổi trống rỗng. Sáng nay con trẻ hạnh phúc thế. Linh hoạt thế. Vậy mà giờ đây...

Làm sao nói cho Nell biết? Nửa đêm rồi, và người chồng biết vợ mình đã thức trắng đêm. Nhưng vợ ông phải được biết tin.

Jonathan trả lời điện thoại, người cha nói: “Em Greg bệnh nặng lắm. Em sẽ không trở về nhà với cha con mình đâu.” Sau đó, ông báo cho Nell: “Bác sĩ phẫu thuật thần kinh thấy không còn hy vọng gì. Mạng sống của con chỉ tính bằng phút hay bằng giờ.”

Người vợ khóc: “Má con em tới ngay đây.”

Trong căn phòng của bệnh viện đa khoa, hai vợ chồng ngã khụy vào nhau. Nell không sao chấp nhận được tiên lượng về cái chết của Greg. Người mẹ phải hy vọng tới một phép lạ. Bà nghĩ: Có lẽ Chúa sẽ chăm lo cho bọn trẻ.

Hai vợ chồng và cậu con trai thay phiên nhau ngã lưng trên chiếc giường nhỏ kê bên cạnh giường Greg. Lúc 2 giờ sáng, John thử dùng móng tay cào vào cánh tay trái của Greg. Các bắp thịt nhúc nhích. Ông thử lại ở gan bàn chân. Mấy ngón chân nhúc nhích. Ông chạy ra hành lang, tìm một bác sĩ và chỉ cho người thầy thuốc nhìn thấy những phản xạ của Greg. Một điều gì đó đang xảy ra. John nghĩ thế.

Những khảo sát của bác sĩ cũng kích thích, gây ra phản xạ ở bắp thịt. Ông ta bảo: “Đôi khi có thể lôi người ta ra khỏi mồ.”

Trong một tiếng đồng hồ John lấy móng tay thử kích thích Greg nhiều lần, nhưng các phản xạ càng lúc càng yếu dần rồi sau cùng ngưng hẳn. Nín lặng hồi lâu, John dịu dàng hỏi vợ: “Nếu Greg ra đi, không nên thực hiện những gì con đã muốn chúng mình làm chứ?” Người mẹ hiểu ngay, và đáp: “Mình hãy làm cho con.”

Lúc 9 giờ sáng các bác sĩ đẩy vào một máy điện não ký. Các sợi dây được cặp vào da đầu Greg để đo hoạt động của não em. Máy chẳng ghi nhận được gì. Ngang qua băng giấy điện não đồ chạy dài một đường vạch thẳng tắp. Não đã chết. Greg sẽ không bao giờ hồi tỉnh. Chỉ có chiếc máy giúp đỡ giữ cho tim em đập tạm thời.

John yêu cầu: “Xin bác sĩ thử lần nữa.” Và lại là một đường thẳng tắp.

“Làm ơn, chỉ một lần nữa thôi.” Vạch ghi thẳng tắp.

John nhìn Nell và khó khăn mở miệng: “Chẳng có gì hết.”

Nell hỏi dò: “Máy không chạy được à?”

Người chồng bảo: “Ta không thể tự đánh lừa mình, em à. Anh sẽ thu xếp mọi thứ.”

John nói với các bác sĩ: “Ước nguyện của con trai chúng tôi, và cũng là ước muốn của vợ chồng tôi, là thể xác của cháu được dùng phục vụ y học. Xác cháu còn trẻ và khỏe mạnh, các bộ phận của cơ thể cháu có thể giá trị cho những ai cần đến.”

Các thầy thuốc bàng hoàng. Họ chưa từng trải qua một trường hợp nhân đạo vị tha như thế. Một bác sĩ nói: “Giác mạc. Chúng tôi có nhiều bệnh nhân đang cần giác mạc.”

“Những bộ phận khác thì sao? Tim? Thận?”

“Chúng tôi không đủ phương tiện để thay thận. Và thay tim thì trái với luật pháp nước Ý.”

“Trường y có thể dùng xác cháu để nghiên cứu không?”

Các bác sĩ lắc đầu: “Việc ấy không được phép, trừ khi người ta hiến xác trước khi chết.”

“Thế thì chỉ có giác mạc thôi à?”

“Phải.”

John nói: “Vậy hãy ngưng máy đi.” Ông cảm thấy vô ích và tàn nhẫn khi duy trì cho cái xác tiếp tục sống lúc mà Greg đã chết rồi. Nhưng khi các bác sĩ từ chối, John bảo: “Tôi hiểu.”

Suốt cả ngày, người cha cảm thấy một áp lực cứ tăng dần buộc ông phải làm nhiều hơn nữa để hoàn thành ý nguyện của con trai. Sáng hôm sau gia đình ông Menn ghé bệnh viện Quốc tế nhờ bác sĩ Ferraino tìm giúp những người cần thay thận.

Bác sĩ bảo ông: “Tôi nghĩ ta có thể làm một điều gì đó. Tôi sẽ bắt tay làm việc ấy.” Suốt ngày Chủ nhật bác sĩ Ferraino dốc sức vượt qua các thói tục hành chánh quan liêu đang cản trở việc hiến tặng các bộ phận cơ thể của Greg. Vì việc thay thận chưa hề được thực hiện ở Naples, bác sĩ liên hệ với một khoa phẫu thuật thứ hai tại Viện đại học Rome và nơi này đồng ý tiến hành. Các thủ tục được mau chóng giải quyết để chuyển Greg tới Rome bằng xe cấp cứu.

Greg sống sót lâu hơn bác sĩ Castellano tiên đoán. Bây giờ huyết áp em tụt xuống và nhịp tim đập bất thường. Các bác sĩ phải can thiệp. John im lặng cầu khẩn: Xin đừng để tim ngừng đập lúc này. Rồi tim ổn định lại.

Trong hành lang một bác sĩ gật đầu ra hiệu cho John. Đã tới lúc chuyển Greg đi Rome. Người cha tới bên nhìn con trai lần cuối. Ông vuốt tóc con, xong quay đi, và khuyu xuống, lần đầu tiên ông bật khóc.

Sau khi xe cấp cứu đi khỏi, John nói với một bác sĩ: “Chỉ còn một việc cuối cùng nữa thôi. Tôi muốn gặp các bệnh nhân sẽ nhận giác mạc của Greg.”

Nhanh chóng các nhân viên đưa vào anh thợ cơ khí Antonio Polizzi mười tám tuổi và em Giuseppe Piazza mười sáu tuổi, con một nông dân. John bắt tay hai em và bảo: “Tôi mừng rằng hai cháu sẽ nhận được đôi mắt của một cậu bé đã nhìn thấy những điều tốt đẹp trong đời và đã nhận thấy các điều đẹp nhất ở con người. Tôi hy vọng những con mắt này cũng giúp các cháu nhìn được y như cậu ấy vậy.”

Tối hôm sau phóng viên một tờ báo ở Naples trong khi săn tin các hoạt động ở bệnh viện như thường lệ đã nghe được chuyện nhà ông Menn. Sáng ra câu chuyện này được

đăng trên các báo ở Naples. Dân chúng sửng sốt khi đọc các bài báo. Đó là lần đầu tiên nước Ý có một người cha thúc bách các bác sĩ lấy các bộ phận trên cơ thể con mình để thay cho người khác. Khi gia đình ông Menn rời khách sạn, người gác cửa đã ôm chầm lấy họ.

Tại Rome, gia đình ông Menn biết rằng Greg đã chết vào sáng sớm thứ Hai. Cậu thận của em được thay cho Elisabetta Mattioli, một bà nội trợ ba mươi bảy tuổi; và thay cho Vincenzo Benvenuto, một gác đàn bốn mươi tuổi. Cả hai đã nằm viện hai năm để chờ một quả thận. Lúc Greg chết, giác mạc của em được lấy ra, ướp lạnh và đưa nhanh về Naples.

Câu chuyện được tất cả báo chí ở Rome đăng với hàng tít lớn. Dân chúng Ý lòng bàng hoàng ngưỡng phục. Nói về John Menn, một nhật báo hàng đầu ở Rome là tờ *Il Messaggero* đã viết: “Bạn muốn bắt tay ông, ôm lấy ông, và nếu ông chưa biết tin, thì bạn muốn nói với ông rằng hành vi của ông làm xúc động cả thành Rome, cả thành Naples, cả đất nước này.”

Viên quản lý khách sạn đến phòng họ và nói với gia đình ông Menn: “Dân tộc chúng tôi lạc hậu không làm được việc mà ông đã làm với con trai mình. Đó là một việc kỳ diệu. Ông đã nêu gương sáng cho chúng tôi. Tôi đã viết xong ý nguyện rằng tôi muốn sau này xác tôi sẽ được sử dụng.”

Ngày kế tiếp gia đình ông Menn ghé bệnh viện nơi đã tiến hành thay thận. Bác sĩ Raffaello Cortesini chỉ huy nhóm phẫu thuật đã nồng nhiệt bắt tay John mà thốt lên rằng: “Đây là một cuộc cách mạng ở Ý. Dân chúng đã sẵn sàng cho việc này. Ông đã làm một việc vĩ đại cho đất

nước chúng tôi và ông đã làm điều ấy đúng lúc mà chúng tôi cần đến nó.” [3] Sau khi đưa gia đình ông Menn đến gặp hai người tiếp nhận thận đang mất lệ ràn rụa với lòng biết ơn, bác sĩ phẫu thuật đưa họ tới một phòng chứa bốn mươi bệnh nhân đang cần thay thận. Ông thầy thuốc bảo: “Giờ thì những người này đã có hy vọng.”

Tối hôm ấy gia đình ông Menn trở về nước. Nhiều tuần sau họ biết tin các vụ thay thận không hề xảy ra bất kỳ sự cố hay tình huống nào phức tạp. Benvenuto đã có thể ra viện và cảm thấy khoẻ mạnh: “Xin cảm ơn tấm lòng quảng đại vị tha của cậu Gregory con trai ông.” Bà Mattioli thì viết: “Tôi đã vững vàng trên đôi chân mình và lấy lại được ý nghĩa của sự an vui trong cuộc sống mà bấy lâu nay tôi mất mát.”

Ở bang Wisconsin khoảng hai mươi lăm gia đình bè bạn và thân nhân của gia đình ông Menn đã viết ý nguyện hiến tặng cơ thể.[4] Hưởng ứng của họ cũng như hưởng ứng của dân Ý trước hy hiến của Greg không làm vơi bớt nỗi đau thương của gia đình. Tuy nhiên những sự kiện này đã mang đến cho sự mất mát của họ một ý nghĩa. John cảm thấy rằng: “Con trai tôi không mất đi cuộc sống. Cháu chia sẻ nó. Và cháu chỉ dẫn cho những người khác biết cách sẻ chia cuộc đời của họ.”

[1] Câu chuyện này được đăng báo tháng 8 năm 1970. Như vậy tất cả sự kiện bi tráng của gia đình ông Menn đã diễn ra ngay hôm sau Tết dương lịch (02-01-1970).

[2] Greg là tên gọi thân mật của Gregory.

[3] Một tháng sau sự kiện này chính phủ Ý thông qua một đạo luật cho phép được thay cả tim và phổi.

[4] Ở hầu hết năm mươi bang nước Mỹ, việc thể hiện ý nguyện hiến trọn toàn phần hay từng phần cơ thể mình cho y học sau khi lìa đời rất đơn giản, chỉ cần mang một mẫu thẻ hiến tặng (Uniform Donor Card). Nó bảo vệ cho ước nguyện người hiến tặng và giúp thực thi các thủ tục pháp lý trong trường hợp khẩn cấp. Để có một thẻ ấy hay muốn được chỉ dẫn rõ ràng, chỉ cần liên lạc với Ngân hàng Mô (the Living Bank) ở thành phố Houston, bang Texas.

Dũ Lan Lê Anh Dũng dịch

(24-12-1999)

HOẠT ĐỘNG PHƯỚC THIỆN

Vui Xuân, không quên ơn những chiến sĩ anh dũng của QL/VNCH đã một thời hy sinh thân mình để bảo vệ tự do hạnh phúc cho đồng bào miền Nam Việt Nam trước 30-4-1975



nay đang sống trong cảnh tật nguyên, bị kỳ thị, đau khổ, bệnh tật, đói không cơm ăn, bệnh không thuốc uống, rất cần sự cứu giúp của chúng ta.

Kính mời quý vị viếng thăm và tham gia vào các hoạt động phước thiện của Thiên Lý Bửu Tòa với chi tiết được đăng trên internet ở địa chỉ:

www.phuocthien.net

hoặc

www.thienlybuutoa.org



Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn Điều Trì Kim Mẫu dạy:

“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”

(Thánh thất Bình Hòa, đàn cơ ngày 18-9-1967)

* * *

Lời dạy của Đức Phật Ca Diếp:

- “Này các cư sĩ, trong thế gian có bốn hạng người. Thế nào là bốn?”

Một là những người tự mình làm phước bố thí, nhưng không khuyến khích kẻ khác làm. Hạng người này, trong tương lai được giàu có nhưng không được nhiều người theo.

Hai là những người khuyên kẻ khác bố thí, nhưng tự mình không bố thí. Hạng người này đời sau có phước báo được đông người theo, nhưng không có của cải.

Ba là những người tự mình không bố thí cũng không khuyên người bố thí. Hạng người này đời sau không có của cải cũng không có người theo, phải sống cô độc, ăn cơm thừa của kẻ khác.

Bốn là hạng người vừa tự bố thí, vừa khuyên người bố thí, hạng người này trong tương lai sẽ được cả hai phước báo: giàu có và đông người theo”.

(Trích truyện “Vị A la hán 7 tuổi”)



Lời dạy của Đức Phật Thích Ca:

Đức Phật bảo Ngài Địa-Tạng Bồ Tát rằng: “Trong cõi Nam Diêm Phù Đề ... nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhẫn đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng,

những hạng người thân thể không được vẹn toàn ..., nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi, các vị [bố thí] đó đặng phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm hằng hà sa chư Phật vậy.

Tại làm sao? Chính [vì] phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này: trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ để thọ dùng như y phục, đồ uống ăn v.v....

Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có [ai] gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui.

Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp thường làm Vua trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm Vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỗi tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, hưởng gì là những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, Vua Chuyển Luân.

Này Địa-Tạng Bồ Tát, vì thế nên khuyến hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.

(Trích Kinh Địa Tạng, phẩm thứ 10 “So sánh nhưn duyên công đức của sự bố thí.”)



NGƯỜI BÁN SÁCH TRÊN BÃI BIỂN NHA-TRANG

Tôi trở về thăm quê hương sau hơn mười lăm năm, kể từ ngày vượt biển ra đi. Tôi quyết định điều này qua bao nhiêu đêm ưu tư trần trọc. Tôi chẳng còn ai thân quen bên ấy để về thăm. Mẹ tôi mất hồi tôi mới lên năm. Cha tôi chết cuối năm 1977 trong trại tù cải tạo Đá Bàn, khi tôi đang ở một trại tù khác tận núi rừng Việt Bắc và mãi năm năm sau tôi mới nhận được tin buồn. Đưa em gái mà tôi thương quý nhất, mang hình ảnh của người mẹ mà tôi chỉ còn mơ hồ trong ký ức, cũng đã kết liễu cuộc đời ở cái tuổi tưởng chừng lúc nào cũng có cả một bầu trời xanh bao la trước mặt. Còn bạn bè tôi, thằng chết, đưa ra đi, gửi thân khắp bốn phương trời. Biết là lần trở về này, rồi cũng chẳng khác gì cái ngày cách đây mười sáu năm, từ một trại tù miền Bắc trở về, tôi bơ vơ lạc lõng trên chính nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Tôi cũng không có ý định về đây để tìm lại những kỷ niệm ngày xưa. Những “hang động tuổi thơ” chắc cũng đã biến mất trước bao nhiêu giông tố năm nào bất ngờ ụp xuống. Bây giờ chỉ còn sót lại chút ít trong lòng những người tha phương lưu lạc. Bản thân tôi có quá nhiều đờn đau và mất mát ngay trên chính cái thành phố một thời xinh đẹp này. Tôi sợ phải nhìn lại cái quá khứ hãi hùng và tang thương đó. Tôi về chỉ để làm một điều, mà nếu không làm được, lòng tôi sẽ ray rứt khôn nguôi. Có lẽ đến khi chết tôi vẫn không làm sao nhắm mắt.

Tôi về để tìm lại phần mộ của cha và em tôi, cải táng đem về an táng bên cạnh phần mộ của mẹ tôi trong nghĩa trang gia tộc ở quê tôi ngoài Vạn Giã. Đó là điều ước mơ của cha tôi, mỗi lần ông kể cho tôi nghe về mẹ tôi và chuyện tình khá lãng mạn nhưng cũng nhiều cay đắng của

ông bà. Cha tôi được chôn cất sơ sài trên núi Đá Bàn, bên ngoài một trại tù cải tạo lúc xưa. Còn em gái tôi, được gia đình một cô bạn thân chôn cất tại một nghĩa trang ngoài Đồng Đế. Khó khăn và may mắn lắm tôi mới tìm được tin tức về mộ phần của cha và em tôi sau hơn hai mươi năm. Nhờ một người bạn cùng tù với cha tôi, chính tay ông đã đào huyệt cho cha tôi; và gia đình cô bạn thân của em gái tôi, vượt biên từ năm 1978, hiện định cư tận bên Hòa Lan, cung cấp chi tiết và vẽ cả bản đồ hướng dẫn cho tôi.

Ngôi trên máy bay, tôi lo lắng đủ điều. Mộ em tôi nằm trong một nghĩa trang, dù chưa được xây, nhưng có tấm bia đúc bằng xi-măng nên có lẽ dễ tìm; nhưng phần mộ của cha tôi, nằm trong núi và cái trại cải tạo ngày xưa bây giờ đã biến thành một khu kinh tế mới. Gần ba mươi năm rồi, có biết bao sự đổi thay.

Cuối cùng thì tâm nguyện của tôi cũng hoàn thành được một nửa. Trái ngược với những lo lắng ban đầu, tôi dễ dàng tìm ra phần mộ của cha tôi. Mặc dù bối cảnh chung quanh thay đổi, nhưng bà con ở vùng kinh tế mới này đa số là dân thành phố bị cưỡng bách “tự nguyện” lên đây, một số ngày xưa là lính và công chức. Biết đây là mộ của những người tù cải tạo, nên họ thương mà rào lại và giữ gìn. Những dịp cuối năm họ đều thắp hương, tảo mộ và kể lại tên trên những tấm bia bằng gỗ, dù đã rong rêu qua bao nhiêu mùa mưa nắng. Riêng phần mộ của em tôi, mò mẫm suốt cả hai tuần tôi vẫn tìm không ra. Cả khu nghĩa trang bây giờ thay đổi. Người chết nhiều quá. Nhiều ngôi mộ mới xây, nhưng cũng có một số đã được cải táng, dời đi nơi khác. Nhà cửa cất san sát bên nghĩa địa. Người sống bây giờ ở chung với người chết. Tôi bắt chước người xưa khấn vái, xin hồn

thiêng em tôi về chỉ cho tôi ngôi mộ của em nằm. Nhưng lời vái của tôi vẫn không thiêng.

Tôi thuê người cải táng phần mộ của cha tôi. Đi từng nhà trong khu kinh tế mới cảm ơn lòng tốt của mọi người. Đưa hài cốt của cha tôi về an táng bên cạnh mẹ tôi, trong nghĩa trang gia tộc, thuê thợ xây lại tất cả những ngôi mộ đã bao nhiêu năm không có ai chăm sóc.

Còn một ngày nữa là hết hạn visa. Tôi muốn đi một vòng, tìm lại chút gì của Nha-Trang xưa. Mùa hè Nha-Trang bây giờ dường như nóng bức hơn ngày xưa. Tôi thuê một chiếc xích lô chạy dọc theo con đường Duy-Tân cũ. Vừa để cho mát, vừa muốn tìm lại những lùm cây dương ngày trước, thuở chúng tôi và bạn bè hẹn hò sau những lúc tan trường. Một số lùm dương vẫn còn đó, nhưng trơ trọi, điêu tàn. Tôi bảo anh phu xe cho tôi xuống trường Võ-Tánh. Anh phu xe còn trẻ, thắng xe lại, ngạc nhiên. Tôi hiểu, nên tôi bảo tôi sẽ chỉ đường, anh cứ theo tôi. Ngôi trường cũ, nơi tôi có biết bao kỷ niệm của ba năm theo học, bây giờ không những cái tên trường, mà tất cả đều trở thành xa lạ. Những hàng cây phía trước không còn. Ngôi trường đứng chơ vơ, chẳng còn sót lại chút gì thơ mộng, gây trong tôi một cảm xúc bẽ bàng hơn là thương tiếc. Bất giác tôi nhớ đến em tôi. Đứa em gái xinh đẹp dễ thương, đã cho tôi cái ấm áp của cả một gia đình, trong những ngày chúng tôi lớn lên không có mẹ. Em học bên trường Nữ Trung Học, nhưng thường đến đây chờ tôi để hai anh em cùng ra biển. Em tôi thích tắm biển, nhưng ngại đến đó một mình nên thường rủ tôi đi theo hộ tống. Tôi tha hồ làm tình làm tội mấy anh chàng muốn đến làm quen, tán tỉnh em tôi. Tôi đi bộ dọc theo bãi biển, tìm đến khu có nhiều cây dừa trước

trường Bá-Ninh lúc trước, nơi ngày xưa em tôi thường ngồi ở đó.

Tôi đưa mắt nhìn một vòng từ xa. Nơi bậc xi măng tiếp giáp bãi cát, một người tàn tật đang khó nhọc dùng cánh tay duy nhất còn lại giữ thăng bằng trườn xuống. Trông anh ta giống như một con cóc. Len lỏi trong đám người đi tắm, anh hướng về phía tôi ngồi. Lưng anh mang túi vải chứa đầy sách, và kéo lê trên cát một cái túi vải nữa, cũng toàn là sách. Anh lê lết từng quãng, từng quãng ngắn. Bất ngờ anh ta ngược lên. Thấy tôi gật đầu chào, anh ta nhìn tôi cười rạng rỡ, để lộ hàm răng trắng. Khuôn mặt tuấn tú, râu quai hàm, vầng trán cao với mấy sợi tóc vắt ngang rất nghệ sĩ. Anh dùng bàn tay duy nhất lôi một cuốn sách trong túi vải đang nằm trên mặt cát và từ từ mở ra. Tôi liếc qua. Cuốn sách có cái tựa viết bằng tiếng Anh, nói về chuyện chuyến tàu Titanic. Tôi nhớ đến cuốn phim cùng tên, mới quảng cáo rầm rộ trên truyền hình Na-Uy mà tôi chưa kịp đi xem. Bỗng tôi tròn mắt ngạc nhiên khi nghe anh mở lời chào và giới thiệu cuốn sách bằng tiếng Anh mà anh phát âm rất lưu loát, không thua kém gì những người Việt đã sinh sống lâu năm ở nước ngoài. Anh lầm tưởng tôi là người Nhật hay Đại Hàn gì đó. Tôi thán phục anh vô cùng và bảo với anh tôi là người Việt, định cư ở Na-Uy, nên trình độ tiếng Anh của tôi chỉ vừa đủ nói dăm ba câu xã giao, chứ làm gì có thể thưởng thức được văn chương. Tôi cảm ơn anh và móc ví ra định biếu anh một chút tiền, nhưng anh vội đưa tay ngăn lại

- Cảm ơn anh, nhưng xin anh đừng dành tiền cho những người còn nghèo khổ hơn tôi.

Anh nhỏ nhẹ bằng một giọng thân thiện và lễ độ.

Câu nói và thái độ của anh làm tôi rất đỗi ngạc nhiên. Vì từ khi trình giấy thông hành vào nước, trước những người mang lon, đội mũ đại diện cho cả một quốc gia mà cũng không có được phong thái thanh tao như anh; và chẳng lẽ ở trong cái thành phố “mũi nhọn du lịch” này lại còn nhiều người khốn khổ hơn anh ?

Tôi đành mua một cuốn sách để anh vui lòng nhận tiền, nhưng rồi thấy anh cứ loay hoay moi hết túi nọ đến túi kia, để tìm đủ tiền thối lại cho tôi.

Tôi muốn hỏi thăm anh vài câu, nhưng anh đã nhoẻn miệng cười và gật đầu chào tôi rồi vội vàng lết sang mấy người khách nước ngoài đang nằm phơi nắng trên hàng ghế phía trước.

Từ hôm ấy, hình ảnh người tàn tật bán sách trên bãi biển Nha-Trang cứ lẩn quẩn trong đầu và theo tôi về tới Na-Uy; để rồi nếu có ai đó lỡ lời nói điều gì không mấy tốt về những người nghèo khổ ở Việt nam, tôi có cảm tưởng như đang xúc phạm đến anh, người bán sách khả kính mà tôi bất ngờ được gặp.

* * *

Năm sau, tôi lấy một tháng hè về lại Việt nam. Lần này tôi mua vé và nhờ cha cô bạn của em tôi, từ Hòa Lan, cùng về với tôi. Ông là người đã giúp chôn cất em tôi ngày trước. Tôi không ngờ là mình phải về lại Việt nam lần thứ hai. Một điều mà trước đây tôi không hề nghĩ tới... Nhưng tôi phải làm tròn bổn phận của người anh với cô em gái, mà nếu trước kia tôi lo lắng cho nó chu đáo hơn, biết đâu bây giờ nó còn sống để cho tôi khỏi cảnh cô cút một mình.

Sau một chuyến bay dài, tôi mệt đừ người. Tôi trở về từ vùng Bắc Âu lạnh lẽo, bây giờ lại gặp cái nắng oi nồng của vùng nhiệt đới. Sau khi thuê khách sạn xong, tôi chạy ngay ra biển tắm. Nằm dài trên bãi cát, tôi bỗng nhớ tới người bán sách năm xưa. Tôi thả bộ theo bờ biển về hướng mấy cái lều có bóng dáng nhiều người ngoại quốc đang từ khách sạn kéo ra, bỗng mắt tôi sáng lên khi nhìn thấy người tàn tật đang lê lét theo sau. Cũng hai cái túi vải đựng sách. Đúng là anh tàn tật bán sách năm trước chứ còn ai. Tôi mừng thầm như sắp sửa được gặp lại con người mà bấy lâu nay tôi thường nghĩ tới với lòng mến mộ. Tôi suy nghĩ làm cách nào để anh ta vui lòng nhận sự giúp đỡ của mình. Nhưng người tàn tật lúc nào cũng bám sát vào những người nước ngoài. Tôi để ý thấy người ta cũng không mua sách và chỉ cho anh tiền. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta cười, hờn hờ nhận tiền rất điệu nghệ, không nghe anh nói cái câu thật tử tế mà một năm trước anh đã lễ phép nói với tôi “Cám ơn anh, nhưng xin anh để dành cho những người còn nghèo khổ hơn tôi”. Một cái gì đó thật đẹp vừa bị sụp đổ trong lòng. Tôi cảm thấy người nóng hừng hực. Không biết là sức nóng giữa ban trưa hay vì máu nóng bốc lên đầu. Tôi cầm đầu chạy lao vào những đợt sóng cuồn cuộn đang từ ngoài khơi đổ vào bờ.

Nước biển trong xanh, sóng biển như những cánh tay ôm tôi vào lòng vuốt ve, dỗ dành. Mặt nước mênh mông, trải rộng đến những dãy núi mờ xanh tận cuối chân trời. Tôi nghe văng vẳng trong không gian như có ai đang dạo đàn bản Nha Trang Ngày Về. Thiên nhiên phần nào giúp tâm hồn con người rộng mở và dễ cảm thông hơn.

Sau một hồi quần với sóng biển, tôi cũng tạm quên người tàn tật bán sách đã làm tôi hụt hẫng. Nhưng khi vừa

bước lên bờ cát thì tôi lại trông thấy anh ta đang o bế mấy người nước ngoài và đưa tay xin cả thức ăn thừa. Tôi nghi ngờ, có thể là người tàn tật này không phải là người tàn tật năm xưa. Tôi đến gần hỏi thăm. Nhưng chưa hỏi hết câu hấn đã “Đ.m. cái khứa đỏi rã họng ra mà còn làm cao ấy hả. Chết mẹ nó rồi.”

Chỉ nghe cái giọng lỗ mãng của hấn, tôi đủ biết chắc hấn ta không phải là anh – người tàn tật bán sách mà năm trước tôi đã gặp -. Tôi theo người bán sách này với ý định hỏi thăm thêm về anh cho ra lẽ, nhưng thấy hấn ta chẳng mấy tha thiết. Hấn di chuyển chậm, nhưng mắt hấn lại quan sát thật nhanh về những đám người đang xuống bãi ở quãng xa. Và khi đi ngang qua chỗ ngồi của người đàn bà bán cua luột, hấn hất hàm bảo: “Đó, vợ khứa đó !”

Tôi liền chụp ngay cơ hội, hy vọng tìm ra manh mối. Nhưng khi tôi lân la lại gần, thấy chị bán cua luột này có vẻ nghiêm trang khác với những người bán hàng rong bình thường, tôi không biết phải bắt đầu làm sao. Tôi mua hết con cua này tới con cua khác mà chẳng ăn con nào. Và cứ mỗi lần chị định quảy gánh đi chỗ khác, tôi gọi giật lại mua thêm một con nữa để giữ chân chị. Vừa lúc chị nhận ra người khách mua cua này cũng có gì khác thường, tôi buột miệng: “Chị là vợ của người tàn tật bán sách trên bãi biển này mấy năm trước?” Chị ngó người ra, im lặng nhìn tôi. Có lẽ thấy tôi là một người xa lạ sao lại tò mò vào một chuyện riêng tư. Tôi kể cho chị nghe cái cảm tình đặc biệt mà tôi đã dành cho anh ấy. Tôi muốn tìm cách giúp anh một phần nào nỗi thống khổ tật nguyên. Tôi tha thiết muốn biết về anh. Dường như những lời chân thật của tôi làm cho chị xúc động. Chị nhìn tôi, đôi mắt thật buồn:

- Em không phải là vợ của anh ấy. Tụi em cùng cảnh khổ nên đùm bọc lấy nhau mà sống. Một số người đùa, gán ghép tụi em rồi quen gọi thế thôi, anh ạ. Anh ấy đã chết cách nay hơn tám tháng. Em đã lo chôn cất anh ấy.

Lòng tôi thất lại, một phần vì cảm thương anh trong cảnh khốn cùng, một phần ân hận là giá năm trước mình tìm cách giúp đỡ anh, biết đâu đã cứu được anh. Tôi có ý muốn nhờ chị đưa tôi ra mộ để thắp cho anh nén hương. Chị ngại ngần nhưng cuối cùng gật đầu hẹn bốn giờ chiều chờ tôi trước khách sạn tôi ở.

Tôi thuê chiếc taxi, và xin phép cùng ngồi với chị ở băng ghế sau để dễ dàng trò chuyện. Trên đường ra nghĩa trang, chị say sưa tâm tình cùng tôi, như từ lâu lắm chị không có dịp nói ra những điều bao năm dấu kín trong lòng. Chị tên Trang. Cha chị trước kia là một trung sĩ địa phương quân, bị thương năm 1968, trong trận tết Mậu Thân, nên được giải ngũ. Mẹ chị mất từ khi chị còn bé lắm. Cha chị không chịu tục huyền mà ở vậy nuôi đứa con độc nhất của mình. Nhờ số tiền trợ cấp ban đầu, ông mua được một căn nhà tôn trong khu dành cho thương phế binh, nằm phía sau ga xe lửa. Ông xin được cái chân bán vé cho hãng xe đò Phi Long ở bến xe Xóm Mới. Lương ba cọc ba đồng cộng với tiền hưu bổng hàng tháng, ông dành dụm cố lo lắng cho cô con gái học hành. Năm 1974, xong lớp 12, chị thi đậu vào trường sư phạm. Sau ngày Nha-Trang “giải phóng”, chị bị loại ra bởi lý lịch “ngụy quân” của cha. Lúc này, gia đình trở nên bi đát. Cha chị, tất nhiên, không còn được lãnh tiền hưu bổng ngày trước, chị không tìm ra bất cứ việc gì làm. Cuối cùng cha chị đành phải bán một nửa căn nhà vốn đã chật chội để mua một chiếc xích lô làm phương tiện sinh nhai. Còn chị thì đi bán hàng rong từ dạo ấy.

- Đến bây giờ ông cụ vẫn còn đạp xích lô ? Tôi tò mò hỏi.

- Ông mất lâu rồi anh ạ. Tội nghiệp, ông thương anh Bá lắm, xem anh ấy như con.

Tôi ngạc nhiên:

- Anh Bá nào ?

- Người tàn tật bán sách đó.

Đến bây giờ tôi mới biết tên của anh.

Chị cho biết:

- Anh Bá ngày xưa là trung úy phi công. Máy bay của anh bị bắn rơi vào những ngày Sài Gòn nguy khốn, khi yểm trợ cho mặt trận Long Khánh của Sư đoàn Tượng Đảo.

Anh được anh em bộ binh tiếp cứu, nhưng anh bị thương rất nặng, phải đưa về tổng y viện Cộng Hòa. Sau cuộc giải phẫu khá dài, anh tỉnh lại. Nhưng khi biết được mình bị mất hai chân và một cánh tay, anh ngất xỉu và hôn mê suốt cả một tuần. Ngay sau khi Sài Gòn vừa “giải phóng”, anh bị đuổi ra khỏi Tổng Y viện Cộng Hòa khi vết thương chưa lành. Gần hai tháng sau cha em gặp anh ấy trên bến xe Xóm Mới. Biết được phần nào hoàn cảnh thương tâm, cha em lấy xích lô chở anh về nhà chăm sóc vết thương và anh sống với cha con em từ dạo ấy.

- Anh ấy không có thân nhân. Tôi hỏi.

- Anh có một cô em gái ở đây, nhưng mà chết lâu rồi. Ban đầu không nghe anh nói điều này. Mãi sau này thấy trên đầu giường của anh có thờ tấm ảnh của một cô con gái và có nhiều đêm rất khuya anh ngồi bất động trước tấm

ảnh, cha em hỏi mấy lần, anh mới bảo đó là cô em gái duy nhất của anh.

- Anh không còn bạn bè ?

- Nghe nói anh đang học một khóa phi hành ở đâu bên Mỹ, rồi nhờ có trình độ Anh ngữ khá, anh được lưu lại Mỹ làm sĩ quan liên lạc không quân. Nghe tin miền Nam nguy khốn, anh tình nguyện xin về chiến đấu. Vừa về nước, anh ra chiến trường ngay và bị nạn khi đang bay phi vụ thứ hai. Có lẽ vì vậy mà không nghe anh nhắc tới bạn bè.

Xe dừng lại, tôi bước xuống trả tiền và bảo anh tài xế chờ tôi hoặc có thể quay lại sau 30 phút. Tôi bước vào nghĩa trang khi lòng còn vương vấn một câu chuyện buồn. Tiếng chuông nhà thờ từ đâu vọng lại càng làm cho lòng tôi chùn xuống. Đi quanh co một lúc, chị Trang bảo tôi dừng lại và chỉ cho tôi ngôi mộ của anh Bá, nằm bên cạnh ngôi mộ của cô em gái. Cả hai ngôi mộ được xây bằng đá đơn giản, trên tấm bia có cả tấm ảnh.

Tôi ngạc nhiên khi thấy trên mộ bia anh Bá có hình một thập tự giá, vì đây là nghĩa trang Phật giáo. Tôi đến trước mộ anh, thấp ba nén hương thầm khẩn vái cho anh được sống an bình trong một thế giới chẳng còn thù hận, và nói lên lòng cảm mến của một người đồng đội cũ. Tôi nhìn kỹ tấm ảnh của anh trên mộ bia, tấm ảnh chụp lúc anh còn là sinh viên sĩ quan không quân, phong độ, hào hùng. Trông khuôn mặt quen quen. Có lẽ do bộ quân phục làm tôi nhớ tới khuôn mặt của những bạn bè ngày trước.

Tôi bước sang mộ cô em gái, thấp ba nén hương cho một người không hề quen biết. Tôi tò mò bước lên xem tấm ảnh trên mộ bia. Bỗng đầu óc tôi choáng váng, mắt tôi mờ đi như chẳng còn trông thấy những gì trước mặt. Trời ơi, có

điều gì làm lẫn hay không ? Người trong tấm ảnh chính là An Bình, cô em gái yêu dấu của tôi.

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh, mở đôi mắt thật to để nhìn kỹ lại tấm ảnh. Không thể lẫn lẫn được. Chính tấm ảnh của em tôi mà tôi vẫn treo trên bàn thờ cùng với ảnh của cha và mẹ của tôi. Tôi vẫn thường đứng hằng giờ trước những tấm ảnh này mỗi khi thấy mình quá đổi cô đơn trên xứ lạ quê người. Làm sao tôi có thể nhầm lẫn được. Bỗng dưng tôi khóc sục sùi.

Trang nhìn tôi ngạc nhiên:

- Anh có quen biết em gái anh Bá ?

Tôi im lặng không trả lời, bảo chị cùng đi với tôi. Chiếc taxi vẫn còn đợi tôi tự này giờ. Tôi móc bóp tìm địa chỉ của cha cô bạn thân của em tôi, đã từ Hòa Lan về đây trước tôi hai ngày, và chúng tôi hẹn gặp nhau ngày mai. Bác trọ ở nhà một người em trong khu cầu Xóm Bóng. Tôi đưa địa chỉ cho anh tài xế. Chỉ hơn năm phút sau là anh ta đã tìm được. May mắn là bác có ở nhà. Tôi xin lỗi bác là đã đến tìm bác sớm hơn ngày hẹn. Báo cho bác là tôi đã bất ngờ tìm được mộ của em tôi. Xin bác cùng đi với tôi ra nghĩa trang để xác nhận lại vị trí ngôi mộ của em tôi mà ngày trước bác đã có lòng chôn cất hộ.

Trở lại nghĩa trang, tôi đề nghị bác dẫn đường, như muốn để xác minh chắc chắn là bác biết rõ ngôi mộ ấy. Bác mò mẫm gần 30 phút mới tìm được ngôi mộ của em tôi. Bác ngạc nhiên là ngày ấy bác chỉ kịp dựng một tấm bia, chứ không có xây mộ đá như bây giờ, và trên bia cũng chỉ có tên chứ không có hình ảnh của em tôi.

Tự nãy giờ Trang vẫn còn ngạc nhiên, không biết rõ việc gì. Tại sao cô gái này là em gái duy nhất của anh Bá mà cùng là em gái của tôi ? Tôi xin lỗi vì xúc động quá, tôi sẽ kể cho Trang nghe trên đường về nhà.

Tôi đưa cha cô bạn của em tôi về lại nhà trọ, cảm ơn bác và hẹn gặp lại bác vài hôm sau. Trên đường về, tôi kể lại cho Trang nghe về hoàn cảnh của gia đình tôi. Tôi đi lính xa nhà, mỗi năm chỉ về phép một đôi lần.

An Bình, đứa em gái duy nhất của tôi ở Nha-Trang với cha tôi. Ông là một thầy giáo, ngày xưa dạy ở trường Pháp-Việt lúc tôi mới lên ba. Sau ngày về hưu ông được bà con mời làm chủ tịch hội đồng xã. Ông bị bắt vào trại cải tạo Đá Bàn sau ngày Nha-Trang “giải phóng”, rồi vì tuổi già sức yếu, không chịu nổi sự tra tấn, ông đã chết gần một năm sau đó. Em gái tôi nối nghiệp cha, sau khi tốt nghiệp ở trường sư phạm Qui Nhơn, vì hoàn cảnh gia đình, được về dạy ở Nha Trang. Có lần tôi về phép, em kể cho tôi nghe về mối tình của em với một chàng sinh viên sĩ quan không quân. Em có đưa cả tấm ảnh cho tôi xem và hẹn sẽ giới thiệu với tôi khi chàng ta ở Mỹ trở về. Em lo lắng vì anh là người Bắc di cư, công giáo, không hiểu có khó khăn gì cho cuộc hôn nhân. Tôi bảo nó yên tâm, ba tôi theo tây học, nên ông quan niệm về tôn giáo rộng rãi lắm.

Sau khi cha tôi vào trại cải tạo, căn nhà của chúng tôi bị nhà cầm quyền mới tịch thu để làm hợp tác xã mua bán. Em tôi không được tiếp tục dạy học nữa nên ra Xóm Bóng ở chung với cô bạn học nối khố tự ngày xưa, chắt chiu số tiền còn dành dụm được để thăm nuôi cha tôi. Ngay sau ngày Sài-gòn mất, em có vào tìm thăm tôi và người yêu của cô. Hơn hai tuần đi thăm hỏi khắp nơi, em tôi về nằm khóc cả mấy ngày liền, nói với tôi là người yêu của nó đã

chết mất xác ở chiến trường Long-Khánh. Tôi an ủi em tôi, bảo nó về Nha-Trang cố gắng thay tôi lo lắng cho cha, chờ ngày cha và tôi trở về sum họp. Tôi vào tù hơn sáu tháng, hai lần được phép gửi thư về nhà, vẫn không thấy em gái hồi âm. Cho mãi trước khi được chuyển ra Bắc, tôi mới nhận được thư của cô bạn thân của nó, báo tin là nó không kiếm được việc gì làm, túng quẫn, buồn chán, nên đã uống nguyên một ống thuốc ngủ. Gia đình cô chở vào bệnh viện, nhưng không cứu được, vì không tìm ra thuốc giải.

Chị Trang suy nghĩ miên man và như chợt nhớ ra được điều gì. Chị bảo khi còn sống, anh Bá không đi làm vào ngày chủ nhật. Anh đi lễ nhà thờ rồi ra mộ suốt cả ngày. Chính anh đã dành dụm tiền bạc thuê người xây lại ngôi mộ và mua phần đất dành cho mình. Khi chôn cất anh xong, chị tìm thấy một tập nhật ký dấu kỹ dưới đầu giường. Chị vẫn còn để trên bàn thờ, chờ ngày giáp năm thì đốt luôn. Chị bảo tôi cùng về nhà với chị, để chị trao lại cuốn nhật ký, kỷ vật duy nhất của một người cùng sống chung trong cảnh khốn cùng với cha con chị trong gần ba mươi năm, và bây giờ mới biết đó là người yêu của cô em gái thương quý của tôi.

Chị bảo taxi dừng lại trước một ngõ tắt phía sau ga xe lửa. Tôi trả tiền, theo chị băng qua hai con đường sắt, đi quanh co theo mấy con hẻm thì đến nhà. Tôi xin phép thấp hương trước bàn thờ của ba chị và Bá, trên một cái kệ nhỏ bằng gỗ treo trên vách. Tôi khẩn khoản xin chị nhận một số tiền để chăm sóc ngôi mộ của ông cụ, em gái tôi và Bá, một ít làm vốn buôn bán để đỡ vất vả hơn xưa. Tôi xin nhận Trang là cô em kết nghĩa và từ nay Trang là người thân quen duy nhất của tôi còn lại ở Nha-Trang. Chia tay, tôi đi bộ về khách sạn, cầm theo cuốn nhật ký trên tay, mà

cứ tưởng như mình vừa nhận một món quà quý giá của người thân gửi về từ một cõi nào đó thật xa xăm.

Ngày 2/5

Vết thương còn đau đớn và máu còn thấm đỏ qua mấy lớp băng, vậy mà mình bị người ta đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa, trong hoàn cảnh tứ cố vô thân. May mắn nhờ một ân nhân nghèo nhưng lại giàu lòng bác ái, đùm bọc, nuôi nấng và chăm sóc vết thương.

Nhiều lần, trong vực sâu tuyệt vọng, mình không muốn sống thêm một ngày nào nữa, nhưng lòng mình lúc nào cũng hướng về chúa Kitô, và xin phó thác tất cả ở nơi Ngài.

Ngày 20/6

Cuối cùng, thì mình quyết định trở về Nha-Trang, bởi lẽ mình không còn có một chỗ nào khác để trở về. Mình về đây để tìm lại những kỷ niệm đẹp đẽ nhất của đời mình, của những ngày mình còn có An-Bình. Từ ngày gặp An-Bình, mình nghĩ là mình đã thuộc về Nha-Trang, miền thùy dương rạt rào thơ mộng này. Đau đớn thay, hôm nay mình chẳng phải là mình ngày trước, mà chỉ là một kẻ tật nguyền thê thảm. Mình sẽ không bao giờ gặp lại An-Bình, mà chỉ mong về đây để được sống với hình ảnh của nàng

Ngày 08/7

Ngày hôm nay có lẽ là ngày đau đớn nhất trong đời mình. Đau đớn hơn cả cái ngày mình tỉnh dậy trong quân y viện và biết mình trở thành một người tàn phế. Mình lê lét khắp nơi hỏi thăm tin tức An-Bình, được biết là em đã quyên sinh. An-Bình ơi, xin em hãy tha thứ cho anh. Trong vận cùng của một đất nước mà anh chỉ là một thằng lính

hèn mọn nhỏ nhoi, làm sao có thể giữ được bầu trời Nha-Trang này cho em, và cho những kỷ niệm của chúng mình...

Một hồi chuông nhà thờ làm tôi giật mình. Ngẩng đầu lên mới biết mình đang đứng trước nhà thờ đá. Tôi thần thờ bước lên những bậc “tam cấp”, đến trước tượng Đức Mẹ. Tôi là người ngoại đạo, không biết phải cầu nguyện như thế nào. Tôi chắp hai tay trước ngực, kính cẩn xin Thiên Chúa từ bi và Đức Mẹ Maria cứu vớt linh hồn của hai người hoạn nạn và xin cho họ được cùng phục sinh với Chúa để tình yêu của họ mãi mãi vĩnh hằng trong một thế giới bình an, không còn có hận thù.

Tôi không còn ý định dời ngôi mộ em tôi về bên cạnh cha mẹ tôi. Tôi về quê, quỳ trước mộ cha mẹ tôi để xin phép được xây lại hai ngôi mộ của em tôi và Bá chung trong một vòng thành. Không ai có quyền chia rẽ họ thêm một lần nữa, dù bây giờ chỉ còn là một thế giới vô hình...

Phạm Tín An Ninh (Vương Quốc Na-Uy)



Thành kính tri ân những chiến sĩ anh dũng của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa vẫn còn hiện diện trên cõi đời!!!

Và xin thấp lên một nén hương lòng để nguyện cầu cho anh linh của các anh hùng liệt sĩ đã vĩnh viễn trở về với lòng đất mẹ được an nhàn nơi lạc cảnh!!!



Giới thiệu

QUỸ PHƯỚC THIÊN TLBT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn dạy
trong đàn cơ ngày 18-9-1967 tại thánh
thất Bình Hòa, Gia Định:

*“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang
vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở
đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là
có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự
trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”*

Quỹ Phước Thiên TLBT được thành lập nhằm mục đích
xoa dịu phần nào những bất hạnh, đau khổ của các thương
phế binh QLVNCH, các em thiếu nhi bệnh tật, mồ côi, và
các người già yếu tàn tật.

Các hoạt động của Quỹ Phước Thiên TLBT sẽ được
đăng trên web site để các ân nhân tiện việc theo dõi.

www.phuocthien.net

* * * * *

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

THIÊN-LÝ BỬU-TÒA
12695 Sycamore Ave
San Martin, CA 95046. USA
Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên Lý Bửu Tòa**)

Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 - USA
Tel.: (408) 683-0674
E-mail: TLBT@sbcglobal.net

Các bài Giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều
Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên
trang nhà (website) của Thiên Lý Bửu Tòa ở địa chỉ:

www.thienlybuutoa.org

THIÊN LÝ BỬU TÒA
12695 Sycamore Ave.
San Martin, CA 95046 – USA

www.thienlybuutoa.org

www.phuocthien.net

Non-Profit Org
U.S. Postage
PAID
San Jose, CA
Permit No. 3189

TO:

CÁCH TÍNH SAO & HẠN

Muốn biết mình trong năm nay trúng sao và hạn gì, trước hết quý vị cần phải biết tuổi âm lịch của mình.

Cách tính tuổi âm lịch và tra Sao Hạn:

Thông thường, lấy năm hiện tại trừ đi năm sanh, sau đó cộng thêm 1, đó là tuổi âm lịch của quý vị.

Thí dụ: Năm nay là năm 2008, quý vị sanh vào năm 1961.
 $2008 - 1961 = 47 + 1 = 48$ tuổi

Sau đó, nhìn vào 2 bảng đối chiếu Sao & Hạn, kiểm ô có số 48, nếu là nam nhìn qua bên trái của bảng, nữ nhìn qua phải, sẽ biết được Sao & Hạn của mình.

48 tuổi: Nếu nam là sao Thủy Diệu, hạn Thiên Tinh.
 Nếu nữ là sao Mộc Đức, hạn Tam Kheo.

Trong trường hợp đặc biệt nếu quý vị sanh vào đầu năm dương lịch nhưng vẫn còn cuối năm âm lịch thì lấy năm hiện tại trừ đi năm sanh, sau đó phải cộng thêm 2 để ra tuổi âm lịch của quý vị.

BẢNG ĐỐI CHIẾU SAO NAM & NỮ

SAO NAM	SỐ TUỔI												SAO NỮ
LA HẦU	1	10	19	28	37	46	55	64	73	82	91	100	KẾ ĐÔ
THỔ TÚ	2	11	20	29	38	47	56	65	74	83	92		VÂN HÓN
THỦY DIỆU	3	12	21	30	39	48	57	66	75	84	93		MỘC ĐỨC
THÁI BẠCH	4	13	22	31	40	49	58	67	76	85	94		THÁI ÂM
THÁI DƯƠNG	5	14	23	32	41	50	59	68	77	86	95		THỔ TÚ
VÂN HÓN	6	15	24	33	42	51	60	69	78	87	96		LA HẦU
KẾ ĐÔ	7	16	25	34	43	52	61	70	79	88	97		THÁI DƯƠNG
THÁI ÂM	8	17	26	35	44	53	62	71	80	89	98		THÁI BẠCH
MỘC ĐỨC	9	18	27	36	45	54	63	72	81	90	99		THỦY DIỆU

BẢNG ĐỐI CHIẾU HẠN NAM & NỮ

HẠN NAM	SỐ TUỔI												HẠN NỮ	
HUYỀNH TUYỀN	10	18	27	36	45	54	63	72	81	89	90	98		TOÁN TẬN
TAM KHEO	11	19	20	28	37	46	55	64	73	82	91	99	100	THIÊN TINH
NGŨ MỘ	12	21	29	30	38	47	56	65	74	83	92			NGŨ MỘ
THIÊN TINH	13	22	31	39	40	48	57	66	75	84	93			TAM KHEO
TOÁN TẬN	14	23	32	41	49	50	58	67	76	85	94			HUYỀNH TUYỀN
THIÊN LA	15	24	33	42	51	59	60	68	77	86	95			DIÊM VƯƠNG
ĐỊA VÔNG	16	25	34	43	52	61	69	70	78	87	96			ĐỊA VÔNG
DIÊM VƯƠNG	17	26	35	44	53	62	71	79	80	88	97			THIÊN LA

